

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 12 - 2022
V/v tranh chấp: “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lam.

2. Bà Mai Huệ Anh Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Tường Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 629/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Tuyết D - sinh năm 1982 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 7, phường LP, thị xã PL, tỉnh BP.

2/ *Bị đơn:* Ông Trần Ngọc A - sinh năm 1980 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 3, phường ĐS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, Nguyên đơn là bà Đinh Thị Tuyết D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau khoảng 01 năm thì tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012; đến ngày 13/8/2013 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LP, thị xã PL, tỉnh BP. Vợ chồng chung sống tại khu phố 7, phường LP, thị xã PL, tỉnh BP là nhà của bà.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông A cờ bạc; bà có khởi kiện ly hôn ông A tại Tòa án nhân dân thị xã Phước Long nhưng ông A năn nỉ, bà tha thứ và đã rút đơn. Đến năm 2021 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do ông A tiếp tục cờ bạc, nhậu nhẹt say sưa rồi về nhà chửi bới, xúc phạm chuyện bà và ông A tiến đến hôn nhân khi bà đã có 02 con riêng. Việc chửi bới cứ xảy ra liên tục mỗi khi ông A nhậu say nên bà rất áp lực. Từ tháng 7/2022 ông A tự bỏ về Ninh Thuận sinh sống và vợ chồng ly thân đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Bà không còn tình cảm với ông A nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Trần Ngọc A có 01 con chung là Trần Gia K – sinh ngày 10/7/2013; từ tháng 7/2022 con chung chuyển về Ninh Thuận học tập và sinh sống với ông A. Khi ly hôn, bà giao con cho ông A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Bà và ông Trần Ngọc A tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: BàD đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 02/12/2022, nguyên đơn là bà Đinh Thị Tuyết D vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã khai tại Tòa án.

Bị đơn là ông Trần Ngọc A trình bày tại các “Biên bản lấy lời khai của đương sự” ngày 10/8/2022 và ngày 26/9/2022; “Bản tự khai” ngày 10/8/2022 và ngày 12/12/2022; trong quá trình tố tụng tại tòa án như sau:

Về quan hệ hôn nhân đúng như lời trình bày của bà Đinh Thị Tuyết D. Vợ chồng chung sống hạnh phúc, hầu như không có mâu thuẫn gì; chỉ một vài lần vợ chồng cãi vã vì những việc lặt vặt trong cuộc sống hàng ngày. Do công việc (ông làm thợ sơn), thỉnh thoảng có nhậu với bạn bè thì bàD cho rằng ông không quan tâm đến gia đình rồi làm đơn yêu cầu ly hôn ông. Từ tháng 7/2022 vợ chồng có xảy ra cãi vã và giận dỗi nên ông và con chung về Ninh Thuận sinh sống. Trong thời gian ông đề nghị Tòa án tạo điều kiện để hàn gắn mâu thuẫn thì bàD không cho ông cơ hội, vẫn kiên quyết ly hôn nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bàD.

Về con chung: Ông và bà Đinh Thị Tuyết D có 01 con chung là Trần Gia K – sinh ngày 10/7/2013; con hiện sống với ông và học tập tại Trường Tiểu học ĐS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Khi ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và yêu cầu bàD cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Ông và bà Đinh Thị Tuyết D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có nợ chung.

Về án phí: Ông A đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 12/12/2022, bị đơn là ông Trần Ngọc A vẫn giữ nguyên các ý kiến đã tự trình bày và khai tại Tòa án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng và đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

Về quan điểm giải quyết nộiD vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Bà Đinh Thị Tuyết D được ly hôn với ông Trần Ngọc A.

Về con chung: Giao 01 con chung là cháu Trần Gia K – sinh ngày 10/7/2013 cho ông Trần Ngọc A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; bà Đinh Thị Tuyết D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Bà Đinh Thị Tuyết D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với ông Trần Ngọc A có nơi cư trú tại khu phố 3, phường ĐS, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (*Viết tắt là BLTTDS*), xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

[1.2]. *Về việc vắng mặt nguyên đơn, bị đơn:* Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 02/12/2022, nguyên đơn là bà Đinh Thị Tuyết D xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện, những ý kiến đã khai tại Tòa án. Tại “Đơn xin xét xử vắng mặt” ngày 12/12/2022, bị đơn là ông Trần Ngọc A xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên các ý kiến đã khai tại Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nộiD vụ án:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đinh Thị Tuyết D và ông Trần Ngọc A đều xác nhận tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ năm 2012, đã thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số: 95/2013 ngày 13/8/2013 của UBND phường LP, thị xã PL, tỉnh BP; Hội đồng xét xử xác định hôn nhân giữa bàD và ông A là hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. *Về tình trạng hôn nhân:* Bà Đinh Thị Tuyết D và ông Trần Ngọc A chung sống hạnh phúc từ năm 2012 đến năm 2017 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và đến năm 2021 thì mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Nguyên nhân xuất phát từ việc vợ

chồng không đồng cảm, thấu hiểu nhau nên cãi vã, xúc phạm nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Từ tháng 7/2022 đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, mạnh ai nấy sống, không có thiện chí hàn gắn để đoàn tụ. BàD kiên quyết yêu cầu được ly hôn và ông A cũng đồng ý. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bàD và ông A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu của bàD được ly hôn ông A là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và pháp luật.

[2.3]. *Về con chung*: Bà Đinh Thị Tuyết D và ông Trần Ngọc A có 01 con chung tên là Trần Gia K – sinh ngày 10/7/2013. Xét yêu cầu của các bên đương sự, thấy rằng: Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông A đưa cháu Khang về Ninh Thuận sinh sống và học tập. Ông A có yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung; bàD cũng đồng ý, cũng như nguyện vọng của cháu Khang là được sống với ba tại bản tự khai ngày 31/10/2022; phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử giao cho ông A là người được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Ngọc A yêu cầu bà Đinh Thị Tuyết D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng và bàD đồng ý nên Hội đồng xét xử có cơ sở giải quyết việc bàD cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Đinh Thị Tuyết D và ông Trần Ngọc A đều xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết; vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Đinh Thị Tuyết D phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Tuyết D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Tuyết D được ly hôn ông Trần Ngọc A.
2. Về con chung: Giao cho ông Trần Ngọc A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là Trần Gia K – Sinh ngày 10/7/2013.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị Tuyết D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí: Bà Đinh Thị Tuyết D phải chịu 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004403 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Đinh Thị Tuyết D còn phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- Chi cục THADS Tp. Phan Rang-Tháp Chàm;
- UBND phường LP (Số 95/2013 ngày 13/8/2013);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Lam - Mai Huệ Anh Đài

Vũ Thị Hồng